

414.1040349

MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2017/03/27			A.Satou	H.Kobayashi	0.5 ≤ , ≤ 6 ± 0.1
△						6 < , ≤ 30 ± 0.2
△						30 < , ≤ 120 ± 0.3
△						120 < , ≤ 400 ± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0410-k
						FINISH MARKS

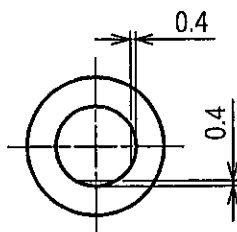
GS1:Ø10*28

GC:OK toàn bộ kích thước

GS2:

-Cắt, mài phần gá GC

-2-0.4

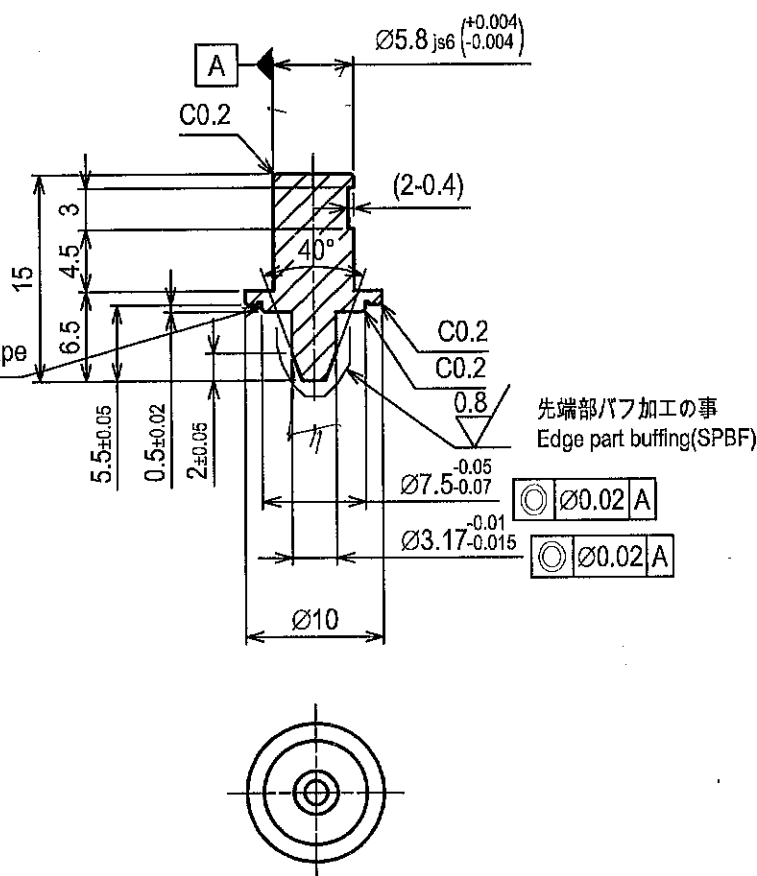


1.6 / (0.8)

内角部ニガシ加工

※ニガシ方向注意

Preparing escape shape



OK

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
A.Satou	H.Kobayashi	部品図	プッシャー
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	PUSH ROD
HRC 50° ~ 55°		部品図	推進器
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.
SKS3	2017/03/27	2:1	R085725

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R085725**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø10*30	GS1:10 GC:150 GS2:20 AF:10 KT